

Bản án số: 01/2020/KDTM-PT
Ngày: 10-3-2020
V/v “tranh chấp Hợp đồng san
lấp mặt bằng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A: Ông Vũ Hồng Thanh, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2019/KDTM-PT, ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng san lấp mặt bằng”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2019/QĐXX-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N. Trụ sở chính: số 1, ấp B, xã V, huyện S, tỉnh A. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Ê – Chủ tịch kiêm Giám đốc.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ K. Trụ sở chính: tổ 2, ấp Đ, xã H, huyện I, tỉnh A. Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh T – Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ K:

- Ông Huỳnh Thanh T – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ K;

- Bà Hà Thị Mỹ P, Thành viên góp vốn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ K.

Người đại diện ủy quyền của ông T, bà P: Ông Lương Tường U, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp V, thị trấn C, huyện P, tỉnh A. (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/8/2019).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lý Thị K, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp U, xã B, huyện N, tỉnh A.

3.2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, HKTT: ấp X, xã B, huyện N, tỉnh A. Nơi cư trú cuối cùng: ấp U, xã B, huyện N, tỉnh A.

4. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 02 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:* Ngày 15 tháng 01 năm 2014, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (viết tắt Công ty TNHH MTV N, sau đây gọi tắt là Công ty N) có ký hợp đồng thuê bơm cát, san lấp mặt bằng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại & Dịch vụ K (viết tắt Công ty TNHH SX TM & DV K, sau đây gọi tắt là Công ty K). Nội dung thỏa thuận bơm cát số lượng 55.000 m³, đơn giá: 56.000 đồng/m³, do ông Nguyễn Văn H đại diện Công ty K ký kết. Theo đó, để đảm bảo thực hiện việc san lấp mặt bằng đúng tiến độ, Công ty N ký thỏa thuận đặt cọc thực hiện hợp đồng, không đề ngày cho Công ty K, số tiền 300.000.000 đồng, do ông Nguyễn Văn H nhận tiền.

Tiến trình thực hiện chia thành 3 giai đoạn: Công ty N đã hoàn thành thực hiện san lấp mặt bằng cho Công ty K xong giai đoạn 1 từ ngày 15 tháng 01 năm 2014 đến ngày 25 tháng 4 năm 2014, được 15.000 m³, bằng tiền 15.000 m³ x 56.000 đồng = 840.000.000 đồng. Đến nay, đã ngưng không thực hiện nữa, do phía Công ty K không thanh toán tiền theo cam kết. Do chưa hoàn thành hạng mục, nên cả hai công ty chưa bàn giao nghiệm thu công trình.

Từ ngày 14 tháng 12 năm 2014 đến ngày 14 tháng 7 năm 2015, Công ty K có trả được 70.000.000 đồng. Đến ngày 27 tháng 7 năm 2015 bà Lý Thị K có lập biên nhận đối chiếu công nợ với ông Nguyễn Ngọc Ê, là Giám đốc - Công ty N, tổng cộng 1.070.000.000 đồng, gồm: tiền nợ san lấp mặt bằng 770.000.000 đồng và 300.000.000 đồng nhận cọc.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty K phải thanh toán ngay nợ còn lại 1.070.000.000 đồng và mức lãi suất 0,5%/tháng từ ngày 27 tháng 7 năm 2015 đến xét xử.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn; Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên không có ý kiến trình bày, đều vắng mặt.*

Tại bản án sơ thẩm số 07/2018/KDTM-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh A xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ K.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ K (*Đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Thanh T – Chủ tịch kiêm giám đốc*) và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (*Đại diện theo Phương pháp luật ông Nguyễn Ngọc Ê- Chủ tịch kiêm giám đốc*) số tiền nợ san lấp mặt bằng là 770.000.000 đồng và tiền cọc 300.000.000 đồng và tiền lãi 214.357.000 đồng, tổng cộng 1.284.357.000 đồng (*một tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ phải thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi án sơ thẩm xử ông Huỳnh Thanh T, bà Hà Thị Mỹ P có đơn kháng cáo quá hạn được Tòa án nhân dân tỉnh A chấp nhận kháng cáo quá hạn. Sau đó ông T, bà P có Đơn kháng cáo trình bày không đồng ý bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện I, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo các quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng các nguyên tắc, phạm vi xét xử, thành phần và sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa được đảm bảo đúng pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng dẫn đến Thi hành án không đúng gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, bà P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P kháng cáo quá hạn Bản án số 07/2018/KDTM-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện I. Tại Quyết định số 03/2019/QĐ-PT ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh A, chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông T, bà P.

Ngày 07/10/2019 và ngày 12/12/2019 cấp sơ thẩm có thông báo cho ông T, bà P tạm nộp án phí phúc thẩm, ông T, bà P đã thực hiện việc nộp tạm ứng án phí kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo

Xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự và chứng cứ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về xác định tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án

Theo đơn khởi kiện ngày 29/02/2016 Công ty N khởi kiện Công ty K, do bà Lý Thị K là người đại diện theo pháp luật; ông Nguyễn Văn H là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Căn cứ khởi kiện là Hợp đồng bơm cát san lấp mặt bằng, do ông H ký hợp đồng và ông H nhận tiền cọc 300.000.000 đồng và Biên bản đối chiếu công nợ do bà K ký tên còn nợ tiền bơm cát 770.000.000 đồng. Tổng cộng nợ 1.070.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã ban hành các Quyết định đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh A cung cấp tài liệu chứng cứ, xác định người đại diện theo pháp luật của Công ty K. Theo Công văn số 64/ĐKKD-DNDD ngày 13/10/2017 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh A (BL269) V/v cung cấp thông tin xác định Công ty K, đăng ký lần đầu ngày 29/3/2011 , thay đổi gần nhất là lần thứ 6, ngày 28/9/2017. Người đại diện theo pháp luật hiện tại là ông Huỳnh Thanh T, chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm giám đốc. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, đăng ký thay đổi lần 6, ngày 28/9/2017 gồm ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P.

Ngày 22/3/2018, Tòa án nhân dân huyện I ban hành Thông báo số 03/TB-TA (BL331) về việc đưa người tham gia tố tụng là: ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P, theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (ông T, bà P với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan). Cấp sơ thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ, thực hiện phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với các đương sự.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-DS ngày 16/10/2018, mở phiên tòa ngày 31/10/2018 (BL351), xác định bị đơn Công ty K, người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị K - Chủ tịch kiêm Giám đốc; người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P.

Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-KDTM ngày 31/10/2018 (BL 254); Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 66/2018/TB-TA

ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện I điều ghi người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Lý Thị K; người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/11/2018, cấp sơ thẩm xác định lại tư cách tố tụng của các đương sự: Bị đơn là Công ty K, người đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Thanh T; Kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty K là ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P; người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị K, ông Nguyễn Văn H.

Như vậy, cấp sơ thẩm đã thay đổi địa vị tố tụng của ông Huỳnh Thanh T thay bà Lý Thị K với tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty (bị đơn) nhưng Tòa sơ thẩm chưa thông báo cho các đương sự biết để họ thực hiện quyền của mình là vi phạm tố tụng.

[2.2] Xác định người phải có nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty N

Tại phiên tòa sơ thẩm, cấp sơ thẩm còn đưa ông T, bà P với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty K là đưa thêm người tham gia tố tụng trên cơ sở đó cấp sơ thẩm đã buộc Công ty K (đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Thanh T – Chủ tịch kiêm giám đốc) và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho Công Ty N số tiền nợ san lấp mặt bằng là 770.000.000 đồng và tiền cọc 300.000.000 đồng và tiền lãi 214.357.000 đồng, tổng cộng 1.284.357.000 đồng (một tỷ, hai trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn đồng) và phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty K chưa chấm dứt hoạt động, chưa giải thể nhưng cấp sơ thẩm đưa ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P tham gia tố tụng với tư cách kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty K là không đúng, dẫn đến xét xử buộc ông T, bà P cùng với Công ty thực hiện nghĩa vụ là không đúng và vượt quá yêu cầu khởi kiện của Công ty N.

[2.3] Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật và thi hành án

Bản án sơ thẩm được xác định đã có hiệu lực pháp luật nên Chi cục Thi hành án huyện I, tỉnh A đã có văn bản tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, cầm cố, thế chấp, tặng cho, thay đổi hiện trạng đối với toàn bộ tài sản của cá nhân ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P.

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông T, bà P cho rằng ông, bà không biết về khoản nợ đối với Công ty N, không biết mình phải có nghĩa vụ trả nợ vì ông, bà không liên quan và không nhận được văn bản nào của Tòa án.

Bên cạnh thực hiện việc kháng cáo, do nhu cầu làm ăn cần phải giải tỏa văn bản của Chi cục thi hành án nên ông T, bà P đã tạm nộp cho Chi cục Thi hành án huyện I số tiền 1.401.178.000 đồng (gồm tiền bồi thường cho Công ty N; tiền án phí và tiền lãi chậm thi hành án).

Theo Thông báo số 03/TB-CCTHADS ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án huyện I, tỉnh A về việc không chấp nhận yêu cầu hoãn thi hành án và

nhận tiền đã bồi thường thi hành án của ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P vì Chi cục Thi hành án dân sự huyện I đã thi hành án xong bản án.

Từ những căn cứ trên, để xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thực hiện thủ tục tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật và giải quyết hậu quả của việc thi hành án cần hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông T, bà P không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 308 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị Mỹ P;

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh A;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh A giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm;

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Ông Huỳnh Thanh T được nhận lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại thúc thẩm theo biên lai thu số 0004811 ngày 07/10/2019 và biên lai thu số 0004868 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I.

- Bà Hà Thị Mỹ P được nhận lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại thúc thẩm theo biên lai thu số 0004812 ngày 07/10/2019 và biên lai thu số 0004869 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Kinh tế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hữu Giàu

